

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13 -5 - 2020
V/v: Tranh chấp: “Ly hôn, nuôi
con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Thanh Long**

2. Bà **Tô Phạm Tuyết Nghiêm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thanh Thảo**, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn, con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Lê Hữu T**, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp Bình Xuân, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Bà **Đoàn Thị Bé D** sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp Bình Xuân, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – ông Lê Hữu Thuận trình bày: Ông và bà Đoàn Thị Bé D tự nguyện chung sống từ năm 2007, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có sự đồng cảm, mỗi người có một cuộc sống

riêng, không còn quan tâm nhau. Mặc dù ông Thuận nhiều lần cố gắng để vợ chồng cùng hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến cuối năm 2015, bà Diễm tự ý bỏ về nhà cha mẹ đẻ, ông bà cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Lê Hữu Thuận yêu cầu được ly hôn với bà Đoàn Thị Bé Diễm. Trong quá trình chung sống ông bà có hai người con chung là Lê Đoan Thảo (nữ) sinh ngày 23/5/2008 và Lê Hữu Vinh (nam) sinh ngày 07/6/2011, ông Thuận yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, gửi giấy triệu tập cho bà Diễm nhưng bà Diễm không đến Tòa án để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của ông Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Hữu Thuận và bà Đoàn Thị Bé Diễm xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tại Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 105 quyển số 01 ngày 29/8/2007 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phong Điền nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Bị đơn Đoàn Thị Bé Diễm đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Nhận thấy ông Lê Hữu Thuận và bà Đoàn Thị Bé Diễm sống chung với nhau năm 2007 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng ông Thuận, bà Diễm chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, ông Thuận, bà Diễm đã không còn sống chung từ cuối năm 2015. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho các bên hàn gắn nhưng bà Diễm đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa ông Thuận, bà Diễm mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Thuận.

[4] Về con chung: ông bà có hai người con chung là Lê Đoan Thảo (nữ) sinh ngày 23/5/2008 và Lê Hữu Vinh (nam) sinh ngày 07/6/2011. Xét thấy kể từ khi ông Thuận, bà Diễm ly thân cho đến nay thì cháu Thảo và cháu Vinh đều sống chung với ông T, cuộc sống của các cháu vẫn được đảm bảo và các cháu cũng có yêu cầu sống chung với cha nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của ông Thuận. Về việc cấp dưỡng nuôi con: ông Thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn; trường hợp có yêu cầu của đương sự sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Hữu T với bà Đoàn Thị Bé D.

- *Về con chung*: Giao con chung Lê Đoan Thảo (nữ) sinh ngày 23/5/2008 và Lê Hữu Vinh (nam) sinh ngày 07/6/2011 cho ông Thuận trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Diễm không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Diễm không ai được quyền ngăn cản.

- *Tài sản chung, nợ chung*: sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông Thuận nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 001403 ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long

Tô Phạm Tuyết Nghiêm

Nguyễn Tiến Thịnh